

Bản án số: 03/2022/HSST  
Ngày 20/01/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Dương Thế Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Hoan - Cán bộ hưu;  
2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ - Cán bộ hưu,

**- Thư ký phiên toà:** Bà Vũ Thị Sâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2021/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị T.** Tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; tạm trú: Tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; họ và tên cha: Nguyễn Văn Th (đã chết); họ và tên mẹ: Trần Thị L1, sinh năm 1952; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; họ và tên chồng: Hoàng Khắc H , sinh năm 1965 (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Bản án số: 14/2009/HSST ngày 03/4/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Thị T 05 năm tù về tội "Mua bán phụ nữ".

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 205/QĐ-XPHC ngày 09/11/2021 của Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Thị T 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 30/7/2021 đến ngày 08/8/2021, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 08/8/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn O**. Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 3/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; họ và tên cha: Nguyễn Văn Ng (đã chết); họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1934; bị cáo có 07 anh em ruột, bản thân là con thứ 7 trong gia đình; họ và tên vợ: Đặng Thị Th, sinh năm 1977; bị cáo có 01 con sinh năm 1995.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Năm 1989, bị Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt cảnh cáo và phạt tiền 10.000 đồng về tội "Đánh bạc".

Bị cáo bị bắt quả tang, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/8/2021. Bị cáo đã chết ngày 06/01/2022.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đặng Thị Th, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

- Anh Trần Quang Ng, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn A, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 20 phút ngày 29/7/2021, tại nhà ở của Nguyễn Văn O, sinh năm 1971, trú tại Thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang, khi Nguyễn Văn O, sinh năm 1971, trú tại thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Quang Ng, thì bị Tổ công tác Công an huyện L phối hợp với Công an xã C phát hiện, bắt quả tang. Tang vật thu giữ:

- Thu giữ tại tay phải của Trần Quang Ng 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng nhạt được hàn kín hai đầu, bên trong đựng chất cục màu trắng (nghi ma túy); 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng được hàn kín hai đầu, bên trong đựng mảnh viên nén màu hồng đỏ (nghi ma túy). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vào phong bì thư ký hiệu "QT1".

- Thu giữ tại túi áo của Nguyễn Văn O 01 vỏ túi nilon màu trắng, một đầu được hàn kín, một đầu hở bên trong đựng 01 đoạn ống hút nhựa màu cam được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất cục bột màu trắng (nghi ma túy); 01 túi nilon màu trắng được hàn kín một đầu, một đầu hở bên trong đựng 03 đoạn

ống hút nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu chứa chất tinh thể màu trắng (nghi ma túy); 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh đựng 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ (nghi ma túy); 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng đựng 01 viên nén màu hồng đỏ (nghi ma túy); Số tiền 100.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong các chất nghi ma túy vào phong bì thư ký hiệu "QT2".

- Thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của Nguyễn Văn O số tiền 5.420.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng hồng (bị vỡ màn hình) (BL: 29-30).

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn O tại Thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang, kết quả:

- Thu giữ tại nền nhà dưới gầm bàn phòng khách 01 lọ nhựa màu trắng, trên nắp có chữ nước ngoài, bên trong đựng 07 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu (trong đó có 05 đoạn ống hút nhựa màu xanh, 02 đoạn ống hút nhựa màu hồng), trong các đoạn ống hút nhựa đều đựng các viên nén màu hồng đỏ (nghi ma túy).

- Thu giữ bên trong chiếc gối ở phòng khách 01 túi nilon màu trắng (dạng túi đựng bơm kim tiêm) bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng được hàn kín một đầu, một đầu hở, bên trong chứa 36 viên nén hình tròn màu hồng đỏ và 01 viên nén hình tròn màu xanh (nghi ma túy);

- Thu giữ tại cửa sổ hướng bên phải từ cửa chính đi vào 01 hộp kim loại nhãn hiệu "Thăng Long" bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng được hàn kín, một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng, đường viền màu xanh và 01 túi nilon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong các túi đều đựng chất tinh thể màu trắng (nghi ma túy);

- Thu giữ trong túi áo ngực chiếc áo vest treo trong tủ quần áo gian phòng khách 01 túi nilon màu trắng được hàn kín một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng, đường viền màu đỏ bên trong đựng chất cục bột màu trắng (nghi ma túy Heroin); 01 túi nilon màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong đựng chất cục bột màu trắng (nghi ma túy Heroin); 01 túi nilon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng (nghi ma túy tổng hợp); 01 túi nilon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng một đầu được hàn kín, một đầu hở, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng (nghi ma túy tổng hợp);

- Thu giữ tại ngăn kéo đầu giường ngủ phòng khách 01 túi nilon màu trắng được hàn kín một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng bên trong đựng các túi nilon chứa chất dẻo màu đen (nghi ma túy).

Tổ công tác đã tiến hành niêm phong các chất nghi ma túy nêu trên vào trong hộp sắt dán kín ký hiệu "KX" (BL: 41-42; 35).

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn O về nguồn gốc của số ma túy thu giữ khi khám xét tại nơi ở của O là do ngày 28/7/2021, O cùng Nguyễn Thị T mua của Lý Thị TH1, sinh năm 1982 HKTT số 11/117 H, phường H2, thành phố B, tỉnh Bắc Giang ; nơi ở: Phố N, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang , Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Nguyễn Thị T đến làm việc. Ngày 29/7/2021, T đến Công an huyện L đầu thú, khai nhận về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đồng thời tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ đen (bị vỡ màn hình) (BL: 31-32; 34).

Ngày 29/7/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị T ở TDP N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang kết quả:

- Thu giữ bên trong tủ kính phòng ở của T 01 túi nilon màu trắng được hàn kín, một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng bên trong đựng chất bột màu đen (nghi ma túy); 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị T. Tổ công tác đã niêm phong chất nghi ma túy vào phong bì thư ký hiệu "KX2".

- Thu giữ bên trong lỗ viên gạch bê tông ở cạnh bờ tường bên phải (từ ngoài vào) khu vực sân giếng phía sau nhà ở của T 01 túi nilon màu trắng được hàn kín, một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng, viên màu đỏ bên trong đựng chất tinh thể màu trắng (nghi ma túy tổng hợp) ở bên trong một chiếc khẩu trang màu xanh, bên ngoài quần dây chun nịt màu đen. Tổ công tác đã niêm phong vào phong bì thư ký hiệu "KX1" (BL: 43; 36).

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Văn O, sinh năm 1971, trú tại thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang quen biết và chơi với Nguyễn Thị T, sinh năm 1972 HKTT tại Thôn V, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi ở: TDP N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. O là người đang mắc bệnh ung thư phổi giai đoạn cuối nên thường xuyên phải mua ma túy về sử dụng, T là người nghiện ma túy, cả O và T đều quen biết với Lý Thị TH, sinh năm 1982 trú tại số 11/117 H, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang .

Buổi chiều ngày 28/7/2021, Nguyễn Văn O đi sang nhà Nguyễn Thị T ở TDP N, thị trấn Đ, huyện L chơi thì nhận được cuộc gọi điện thoại của Lý Thị TH, O bảo H "có đá không để anh 10 gờ" (ý là H có ma túy không để cho O 10 gam), H đồng ý. Sau đó, O bảo với T "lúc nào lấy ma túy của H thì cô lấy giúp anh, anh gọi cho H rồi", T đồng ý và bảo "anh cứ điện cho nó đi, khi nào nó lên thì em gọi anh sang trả tiền" (T biết O bị bệnh ung thư nên mua ma túy về sử dụng) (BL: 310; 313-314; 318-319), O đồng ý rồi đi về. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T nhắn tin cho H bảo "khi nào H lên thì mang ma túy cả cho chị và anh O

nhé", H đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H gọi điện cho T bảo "hai người chuẩn bị số tiền 9.000.000 đồng để lấy đồ (ma túy)", T bảo "chị không có đủ tiền", H bảo "thế thì 8.000.000 đồng rồi tắt máy. Một lúc sau, H gọi lại cho T bảo "tí thằng S vào thì chị đưa tiền cho nó giúp em", T đồng ý. Khoảng 10 phút sau, Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1987 trú tại thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (thường gọi là S) đến nhà T, khi gặp T, Sơn nói với T "chị H bảo em gặp chị lấy tiền hộ chị ấy", T đưa cho S 4.000.000 đồng và bảo S đợi một lúc, sau đó T gọi điện cho O bảo "anh cầm tiền sang nhà em đưa cho thằng S, lát nữa cái H về nó mang đồ cho (ý là mang ma túy cho)". Khoảng 05 phút sau, O đến nhà T, O lấy ra số tiền 4.000.000 đồng đưa cho S rồi ngồi đợi H mang ma túy lên, còn S ra về. O ngồi đợi một lúc không thấy H lên thì bảo T "lúc nào cái H mang đồ (ma túy) về thì em cầm hộ anh", T đồng ý, O ra về. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H nhắn tin cho T hẹn ra khu vực gần ngã ba giao nhau giữa đường tỉnh 293 và đường Nam Sơn. T đi xe máy đến nơi đứng đợi một lúc thì H đi xe ô tô đến gặp T, T lên xe ô tô của H ngồi, lúc này H đưa cho T 02 túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng (là ma túy) và bảo "túi này là của chị, túi này là của ông O", T thấy túi nilon H bảo của T có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ còn túi nilon H bảo T mang về cho O chỉ có rãnh khóa bằng nhựa, không có viền. Sau đó, T đi xe máy mang theo 02 túi nilon đựng ma túy mà H đưa cho đến cổng nhà O rồi gọi O ra cổng nhận ma túy. T đưa túi nilon có rãnh khóa bằng nhựa, không có viền bên trong đựng chất tinh thể màu trắng (là ma túy) qua khe cổng cho O và bảo "H nó gửi anh", O cầm túi nilon đựng ma túy đi vào trong nhà, T cầm túi nilon có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ bên trong đựng ma túy về nhà rồi đổ một ít ra sử dụng, số còn lại T lấy chiếc khẩu trang y tế màu xanh quấn bên ngoài rồi dùng dây thun nịt buộc lại và giấu vào trong lỗ viên gạch bê tông ở cạnh sân giếng để sử dụng (BL: 272; 282-287).

Sau khi đưa ma túy cho T, H lái xe ô tô ra khu vực Trạm dừng nghỉ A thuộc thôn A, xã C, huyện L gặp Nguyễn Hoàng S. Tại đây, Sơn đưa cho H số tiền 8.000.000 đồng của của O và T. Sau đó, H đi ô tô về thành phố B.

Sau khi nhận được túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng (là ma túy đá) mà T đưa cho, O về nhà chia nhỏ số ma túy trên ra làm ba phần, một phần cho vào 03 đoạn ống nhựa màu xanh lá cây được hàn kín hai đầu rồi để vào trong túi áo đang mặc (để sử dụng trước), một phần cho vào 02 túi nilon màu trắng, trong đó có 01 túi nilon được hàn kín một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh và 01 túi nilon được hàn kín hai đầu, sau đó để 02 túi nilon vào trong 01 hộp kim loại nhãn hiệu "Thăng Long" và giấu ở cửa sổ phòng khách (hướng bên phải từ cửa chính đi vào), số ma túy còn lại để trong 01 túi nilon màu trắng

được hàn kín hai đầu và 01 túi nilon màu trắng được hàn kín một đầu, một đầu hở đựng trong 01 túi nilon màu trắng được hàn kín hai đầu và giấu ở túi ngực chiếc áo vest treo trong tủ quần áo gian phòng khách (BL: 284-287).

Ngoài ra, O còn khai nhận: Tối ngày 16/7/2021, O sang nhà Nguyễn Thị T ở TDP N, thị trấn Đ, huyện L chơi thì gặp Lý Thị TH, sinh năm 1982 trú tại số 11/117 H, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Do biết H có ma túy bán nên O hỏi mua của H 7.000.000 đồng tiền ma túy Heroine và ma túy ngựa (mục đích để sử dụng), H đồng ý. H bảo O chuyển khoản tiền cho H, sau đó O nhờ một người đàn ông (O không biết tên tuổi, địa chỉ) chuyển tiền cho H, H hẹn O đến tối ngày hôm sau ra khu vực sau nhà Nguyễn Thị T để nhận ma túy. Tối ngày 17/7/2021, O ra khu vực sau nhà T thì được một người đàn ông (O không biết tên tuổi, địa chỉ) đưa cho 01 túi nilon đựng chất cục bột màu trắng (là ma túy Heroine) và 01 túi nilon đựng các viên nén hình tròn màu hồng đỏ (là ma túy ngựa). O mang số ma túy trên về nhà rồi chia nhỏ cất giấu để sử dụng. Cụ thể: Đối với số ma túy dưới dạng viên nén hình tròn màu hồng đỏ (là ma túy ngựa), O chia làm hai phần, một phần cho vào các đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu rồi để vào trong 01 lọ nhựa màu trắng, trên nắp có chữ nước ngoài và giấu tại nền nhà dưới gầm bàn uống nước phòng khách, một phần để vào trong 01 túi nilon màu trắng được hàn kín một đầu, một đầu hở và để vào trong 01 túi nilon màu trắng (dạng túi đựng bơm kim tiêm) rồi giấu ở trong gối ở phòng khách. Đối với số chất cục bột màu trắng (là ma túy Heroine), O chia làm hai phần, một phần cho vào trong 01 túi nilon màu trắng được hàn kín, một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng, viền màu đỏ và một phần cho vào 01 túi nilon màu trắng được hàn kín hai đầu rồi giấu 02 túi nilon trên vào trong túi ngực chiếc áo vest treo trong tủ quần áo gian phòng khách (cùng vị trí với số ma túy dưới dạng tinh thể mà O mua của H ngày 28/7/2021) (BL: 284-287).

Trong quá trình sử dụng, O đã lấy một ít ma túy Heroine (là chất cục bột màu trắng) ở trong túi ngực chiếc áo vest treo trong tủ quần áo gian phòng khách rồi cho vào 02 đoạn ống nhựa, trong đó có 01 đoạn ống nhựa màu vàng nhạt được hàn kín hai đầu và 01 đoạn ống nhựa màu cam nhạt được hàn kín hai đầu để trong 01 túi nilon màu trắng mặt ngoài túi có chữ, một đầu hàn kín, một đầu hở và lấy 03 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu (trong đó có 02 đoạn màu hồng và 01 đoạn màu xanh da trời) đựng các viên nén hình tròn màu hồng đỏ (là ma túy ngựa) để trong 01 lọ nhựa màu trắng, trên nắp có chữ nước ngoài ở nền nhà dưới gầm bàn uống nước phòng khách. O để tất cả số ma túy trên vào túi áo của mình để sử dụng (BL: 284-287).

Đến khoảng 15 giờ ngày 29/7/2021, khi O đang ở nhà thì có Trần Quang Ng , sinh năm 1999 trú tại thôn A, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang và Lương

Văn Th, sinh năm 1995 trú tại TDP M, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang đến nhà O chơi. Do trước đó, Ng biết O có ma túy nên khi gặp O, Ng nói với O "chú để cho cháu một cái" (ý là hỏi mua một gói ma túy), O trả lời "chú không mua bán gì cả, chỉ còn một ít mua về để dùng thôi", Ng nói "cháu vật quá, chú để lại cho cháu một cái", O đồng ý. Ng đưa cho O số tiền 100.000 đồng, O lấy ở túi áo ngực đang mặc 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng nhạt và 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng được hàn kín hai đầu bên trong đựng ma túy đưa cho Ng. O nhận số tiền 100.000 đồng của Ng cất vào túi áo ngực còn Ng đang cầm ma túy trên tay phải thì bị Tổ công tác Công an huyện L phối hợp với Công an xã C bắt quả tang, thu giữ tang vật như đã nêu ở trên. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn O về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" (BL: 259-260).

Đối với 01 túi nylon màu trắng được hàn kín một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng bên trong đựng các túi nylon chứa chất dẻo màu đen thu giữ tại ngăn kéo đầu giường ngủ phòng khách khi khám xét nơi ở của Nguyễn Văn O, O khai là nhựa thuốc phiện xin của một người không quen biết để sử dụng (BL: 277).

Đối với 01 túi nylon màu trắng được hàn kín, một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng bên trong đựng chất bột màu đen thu giữ bên trong tủ kính phòng ở khi khám xét nơi ở của Nguyễn Thị T, T khai là xái thuốc phiện xin của một người không quen biết về sử dụng (BL: 308).

Tại bản kết luận giám định số 1243/KL-KTHS ngày 05/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trong 01 phong bì ký hiệu "QT1" đã được niêm phong gửi giám định:
  - + Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu vàng nhạt được hàn kín hai đầu là ma túy, có khối lượng 0,010 gam, loại Heroine.
  - + Mảnh viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu hồng được hàn kín hai đầu là ma túy, có khối lượng 0,049 gam, loại Methamphetamine.
- Trong 01 phong bì ký hiệu "QT2" đã được niêm phong gửi giám định:
  - + Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu cam nhạt được hàn kín hai đầu, được đựng trong 01 túi nylon màu trắng mặt ngoài túi có chữ, một đầu hàn kín một đầu hở là ma túy, có khối lượng 0,035 gam loại Heroine.
  - + Trong 01 túi nylon màu trắng mặt ngoài của túi có chữ, một đầu hàn kín, một đầu hở:

Chất tinh thể màu trắng đựng trong 03 đoạn ống nhựa màu xanh lá cây được hàn kín hai đầu là ma túy, có khối lượng 0,437 gam, loại Methamphetamine.

02 viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 02 đoạn ống nhựa màu xanh da trời và màu hồng đều được hàn kín hai đầu là ma túy, có khối lượng 0,177 gam, loại Methamphetamine.

- Trong 01 hộp sắt có ký hiệu “KX” đã được niêm phong gửi giám định:

+ Các viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 07 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu (trong đó có: 05 đoạn ống nhựa màu xanh và 02 đoạn ống nhựa màu hồng), được đựng trong 01 lọ nhựa màu trắng, trên nắp có chữ nước ngoài là ma túy, có khối lượng 1,187 gam, loại Methamphetamine.

+ 36 viên nén hình tròn màu hồng đỏ và 01 viên nén hình tròn màu xanh đựng trong 01 túi nilon màu trắng được hàn kín một đầu, một đầu hở, được đựng trong 01 túi nilon màu trắng (dạng túi đựng bơm kim tiêm) là ma túy, có khối lượng 3,643 gam, loại Methamphetamine.

+ Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, viên màu xanh và chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng được hàn kín hai đầu, được đựng trong 01 hộp kim loại nhãn hiệu “Thăng Long” là ma túy có khối lượng 2,063 gam, loại Methamphetamine.

+ Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa viên màu đỏ và chất cục bột màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng được hàn kín hai đầu là ma túy, có khối lượng 4,578 gam, loại Heroine.

+ Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng được hàn kín hai đầu là ma túy, có khối lượng 2,200gam, loại Methamphetamine.

+ Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng được hàn kín một đầu, một đầu hở, được đựng trong 01 túi nilon màu trắng được hàn kín hai đầu là ma túy, có khối lượng 3,387 gam, loại Methamphetamine.

+ Chất dẻo màu đen đựng trong các túi nilon, được đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa là nhựa thuốc phiện, có khối lượng 0,624 gam.

- Trong 01 phong bì ký hiệu “KX1” đã được niêm phong gửi giám định:

+ Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ, được đựng trong 01 khẩu trang có một mặt



màu xanh, một mặt màu trắng, một đầu được buộc dây thun nịt màu đen là ma túy, có khối lượng 6,803 gam, loại Methamphetamine.

- Trong 01 phong bì có ký hiệu “KX2” đã được niêm phong gửi giám định:

+ Chất bột màu đen đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, có khối lượng 0,552 gam (Phòng KTHS - Công an tỉnh BẮC GIANG không đủ cơ sở để đưa ra kết luận) (BL: 55-57).

Tại bản kết luận giám định số 6689/C09-TT2 ngày 31/8/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu chất bột màu đen ký hiệu "KX2" gửi giám định, hàm lượng: 0,5% (BL: 58).

Tại bản kết luận giám định số 1460/KL-KTHS ngày 17/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đối với túi nilon màu trắng, có rãnh khóa nhựa màu đỏ, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Thị T kết luận: Trên túi nilon gửi giám định không phát hiện thấy dấu vết đường vân (BL: 59).

Cơ quan điều tra đã ra lệnh thu giữ điện tín đối với các số thuê bao: 0904.696.119; 0944.419.444.

Tại Công văn số 2398/TT.TCTK-ĐSTK ngày 27/8/2021 của Trung T tính cước và Thanh khoản MobiFone - Chi nhánh Tổng công ty Viễn thông MobiFone trả lời: Tên chủ thuê bao 0904.696.119 là Lý Thị TH, sinh năm 1982 địa chỉ tại P. L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Không thể hiện nội dung cuộc gọi, nội dung tin nhắn đi, đến của số 0904.696.119 (BL: 96-97).

Tại Công văn số 4815/VNPT-KTPCTT-TL ngày 20/8/2021 của Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam trả lời: Tên chủ thuê bao 09\*\*\*\*\* là Lý Thị TH, sinh năm 1982 địa chỉ: đường H, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Nội dung cuộc gọi, nội dung tin nhắn đi, đến của số 09\*\*\*\*\* không được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu của Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam, do đó Tập đoàn không có số liệu để cung cấp (BL: 98-99).

Quá trình điều tra, Lý Thị TH khai không bán ma túy cho Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn O. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho H đối chất với T và O nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai. Kết quả điều tra không đủ căn cứ xác định H bán ma túy cho T và O. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với H là có căn cứ.

Đối với Trần Quang Ng có hành vi tàng trữ trái phép 0,01gam ma túy Heroin và 0,049 gam ma túy Methamphetamine. Do Ng chưa bị xử phạt hành

chính về hành vi này, chưa bị kết án về một trong các tội được quy định tại các Điều 248, 249, 250, 251, 252 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Ng chưa cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngày 09/11/2021, Công an huyện LN đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Ng là có căn cứ (BL: 191).

Trong vụ án này, Nguyễn Hoàng S có hành vi nhận tiền của T và O để đưa cho H (là tiền mua ma túy), quá trình điều tra xác định khi nhận tiền Sơn không biết số tiền trên T và O sử dụng để mua ma túy của H. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Sơn là có căn cứ.

Cơ quan điều tra đã test nhanh ma túy đối với Nguyễn Văn O và Nguyễn Thị T, kết quả: O và T dương tính với chất ma túy Methamphetamine. Ngày 09/11/2021, Công an huyện LN đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T và O (BL: 189-190).

Toàn bộ vật chứng vụ án gồm: 04 phong bì thư và 01 hộp sắt ký hiệu "QT1; "QT2"; "KX"; "KX1"; "KX2" hoàn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng hồng (bị vỡ màn hình); Số tiền 5.520.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ đen (bị vỡ màn hình); 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị T, Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn O và Nguyễn Thị T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

\*Tại bản Cáo trạng số: 108/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn O về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

\*Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác nhận Cáo trạng truy tố bị cáo không oan sai. Ngoài ra bị cáo còn trình bày: Bị cáo và Nguyễn Văn O có quen biết và chơi với nhau; bị cáo biết O bị ung thư giai đoạn cuối, nên thường sử dụng ma túy để giảm đau. Ngày 28/7/2021 bị cáo và O có mua ma túy của chị Lý Thị TH mỗi người mua 4.000.000 đồng. Bị cáo và O đưa tiền cho Sơn, để Sơn đưa lại cho H. Đến 23 giờ cùng ngày thì H nhắn tin cho bị cáo ra lấy ma túy, bị cáo ra đường tỉnh lộ 293 lấy 02 gói ma túy H đưa cho, của bị cáo 01 gói, còn 01 gói bị cáo cầm hộ O; bị cáo đã mang ma túy về đưa cho O

01 gói, còn lại 01 gói ma túy bị cáo về nhà cất giấu để sử dụng dần. Khi bị Công an phát hiện, bị cáo đã tự giác chỉ chỗ cất giấu ma túy.

- Bà Đặng Thị Th khai: Bà là vợ bị cáo O, bị cáo bị ung thư phổi, đã chết ngày 06/01/2022. Ngày 29/7/2021, gia đình bà bị Công an khám nhà, do bị cáo O có liên quan đến việc bán ma túy, khi đó bà có nhà; trong quá trình khám xét có thu của bị cáo O 5.520.000 đồng. Trong số tiền này có 5.420.000 đồng là tiền của bà mới đưa cho bị cáo O để mua đồ dùng trong gia đình. Nay bà đề nghị Tòa án cho xin lại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố của bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 282 của Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phần hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn O.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ: Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 và điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự; xử bị cáo Nguyễn Thị T mức án tù 06 năm 06 tháng tù để 07 năm tù.

Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 100.000 đồng và 02 điện thoại di động (một điện thoại của bị cáo T và một điện thoại của bị cáo O); trả lại bà Đặng Thị Th số tiền 5.420.000 đồng; trả lại bị cáo Nguyễn Thị T 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị T.

- Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

\*Tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát:

- Bị cáo Nguyễn Thị T tranh luận đối đáp: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

- Bà Đặng Thị Th tranh luận: Bà Th nhất trí với kết luận của Viện kiểm sát.

\*Kết thúc tranh luận bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có

quyền lợi Ng vụ liên quan và người làm chứng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án giao giấy triệu tập, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lời khai tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử; Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của người vắng mặt trong quá trình hỏi tại phiên tòa.

[2] Đánh giá tính hợp pháp về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó cần xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam và Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng pháp luật.

[3] Đánh giá chứng cứ:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra điều tra, phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn O tại giai đoạn điều tra, lời khai của người có quyền lợi, Ng vụ liên quan, người làm chứng, kết quả giám định, biên bản người phạm tội quả tang ra đầu thú, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 20 phút ngày 29/7/2021, tại nhà ở của Nguyễn Văn O, khi O đang có hành vi bán trái phép 0,010 gam ma túy Heroine và 0,049gam ma túy Methamphetamine cho Trần Quang Ng thì bị Tổ công tác Công an huyện LN phối hợp với Công an xã C bắt quả tang. Thu giữ trên người và khám xét nơi ở của O thu giữ 4.613gam ma túy Heroine, 13,094gam ma túy Mathamphetamine và 0,624gam nhựa thuốc phiện là của O để sử dụng. Quá trình điều tra xác định ngày 28/7/2021, Nguyễn Thị T giúp sức cho Nguyễn Văn O tàng trữ 8,087gam ma túy Methamphetamine. Khám xét tại nơi ở của T thu giữ 7,355gam ma túy Methamphetamine của T để sử dụng. Như vậy, tổng số ma túy mà Nguyễn Thị T tàng trữ là 15,442gam Methamphetamine.

Hành vi của Nguyễn Văn O đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo tàng trữ nhiều chất ma túy là: Heroine, nhựa thuốc phiện và Methamphetamine, tổng khối lượng các chất ma túy trên 5 gam. Do đó bị cáo đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định Điều 249 Bộ luật hình sự. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 15,442gam Methamphetamine, nên đã phạm vào điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy Bản Cáo trạng số: 108/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LN truy tố bị cáo Nguyễn Văn O về tội Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thị T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn O, trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo chết ngày 06/01/2022, theo trích lục khai tử (bản sao) số: 06/TLKT-BS ngày 12/01/2022 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện LN. Nên tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị đình chỉ xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 282 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn O.

[4] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Bị cáo Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn O cùng rủ nhau thực hiện một tội phạm, nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm có tính chất giản đơn.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự tại địa phương. Methamphetamine là chất ma túy, gây nguy hại cho người sử dụng, ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh con người và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn trong xã hội. Bị cáo chỉ vì động cơ, mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân đã cố ý phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật. Do đó, phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự và có hình phạt tù, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy:

Tại bản án số: 14/2009/HSST ngày 03/4/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh BẮC GIANG xử phạt Nguyễn Thị T 05 năm tù về tội "Mua bán phụ nữ". Bị cáo đã được xóa án tích.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 205/QĐ-XPHC ngày 09/11/2021 của Công an huyện Lục Nam. Xử phạt Nguyễn Thị T 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định được ban hành sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội).

Bản án và quyết định trên không xác định là tiền án, tiền sự. Nhưng cũng thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện đầu thú; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. Hội đồng xét thấy cần phạt tù giam và có hình phạt tù phù hợp với hành vi của bị cáo mới đủ cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

Do bị cáo đang bị tạm giam. Nên cần áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam tính từ ngày tuyên án.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[9] Về vật chứng:

- 04 phong bì thư và 01 hộp sắt ký hiệu "QT1"; "QT2"; "KX"; "KX1"; "KX2" hoàn lại sau giám định bên trong đựng chất ma túy, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng hồng (bị vỡ màn hình) bị cáo O dùng để giao dịch mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Số tiền 5.520.000 đồng. Trong đó 100.000 đồng bị cáo O bán ma túy cho Ng, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

5.420.000 đồng do vợ bị cáo là bà Đặng Thị Th đưa cho bị cáo để mua đồ dùng trong gia đình, không liên quan đến việc mua bán ma túy, nên cần trả lại cho bà Thùy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ đen (bị vỡ màn hình) bị cáo T dùng để giao dịch mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.
- 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị T, cần trả lại bị cáo T.

[10] Quá trình điều tra, Lý Thị TH khai không bán ma túy cho Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn O. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho H đối chất với T và O nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai. Kết quả điều tra không đủ căn cứ xác định H bán ma túy cho T và O. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với H là có căn cứ và Hội đồng xét xử cũng không xác định Lý Thị TH là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Đối với Trần Quang Ng có hành vi tàng trữ trái phép 0,01gam ma túy Heroin và 0,049gam ma túy Methamphetamine. Do Ng chưa bị xử phạt hành chính về hành vi này, chưa bị kết án về một trong các tội được quy định tại các Điều 248, 249, 250, 251, 252 Bộ luật hình sự. Hành vi của Ng chưa cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngày 09/11/2021, Công an huyện Lục Nam đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Ng.

Trong vụ án này, Nguyễn Hoàng S có hành vi nhận tiền của T và O để đưa cho H (là tiền mua ma túy), quá trình điều tra xác định khi nhận tiền Sơn không biết số tiền trên T và O sử dụng để mua ma túy của H. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Sơn là có căn cứ.

Cơ quan điều tra đã test nhanh ma túy đối với Nguyễn Văn O và Nguyễn Thị T, kết quả: O và T dương tính với chất ma túy Methamphetamine. Ngày 09/11/2021, Công an huyện Lục Nam đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T và O.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo định của của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 47 và Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điểm a khoản 1 Điều 282, Điều 292, Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Đình chỉ xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn O, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang truy tố: Nguyễn Văn O về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T: 07 (bảy) năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo (ngày 30/7/2021).

Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 phong bì thư và 01 hộp sắt ký hiệu "QT1"; "QT2"; "KX"; "KX1"; "KX2" hoàn lại sau giám định bên trong đựng chất ma túy.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng hồng (bị vỡ màn hình) có số Imei 1: 358610073926812, số Imei 2: 3561007392681 của Nguyễn Văn O; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ đen (bị vỡ màn hình) của bị cáo Nguyễn Thị T và 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng).

- Trả lại bà Đặng Thị Th số tiền 5.420.000 đồng (năm triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng).

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thị T 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị T.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**



- VKSND huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã C, Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
- UBND thị trấn Đ, huyện Lục Nam;
- Bị cáo, người có quyền lợi Ng vụ liên quan;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
**(đã ký)**

**Dương Thế Vinh**